

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Dệt May Huế;

Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị những nội dung sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, kết quả 5 năm 2018 - 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, định hướng giai đoạn 2023 – 2028, với các chỉ tiêu chính như sau :

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2022
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.986
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.057
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	170,6
4	Cổ tức	%	72

2. Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.882
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.932
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	120
4	Cổ tức	%	30

3. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

1. Dự án đầu tư chuyển tiếp: Tiếp tục triển khai các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt:

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Thời gian dự kiến thực hiện
-----	-----------	-------------------------	-----------------------------

1	Dự án đầu tư nhà máy May 3 tầng	247 tỷ	2023 – 2024
2	Đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị sợi năm 2021-2023	38 tỷ	2021 – 2023
3	Đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị sợi năm 2022	9,2 tỷ	2022 - 2023
4	Đầu tư chiều sâu thiết bị may năm 2022	53,4 tỷ	2022 - 2023
5	Đầu tư xây dựng kho nguyên liệu nhà máy May 4	16,7 tỷ	2022 – 2023
6	Thuê đất tại KCN Phú Bài để đầu tư phát triển ngành Sợi trong giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2030	73 tỷ	2022 - 2028
	Tổng cộng	437,3 tỷ	

2. Dự án đầu tư mới:

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy Sợi năm 2023.	31,5 tỷ	2023 – 2024
2	Đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy Dệt Nhuộm năm 2023	21,9 tỷ	2023 – 2024
3	Đầu tư hệ thống phòng cháy và chữa cháy tự động tại nhà máy Sợi	9,9 tỷ	2023 - 2024
4	Đầu tư hệ thống lò hơi năm 2023	12,4 tỷ	2023 - 2024
	Tổng cộng	75,7 tỷ	

Ghi chú: Tổng mức đầu tư và thời gian triển khai chi tiết của từng dự án có thể điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty.

3. Được sự chấp thuận Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc thuê đất tại Khu công nghiệp Phú Bài để mở rộng đầu tư sản xuất. Trong giai đoạn 2023-2028, tại Khu Công nghiệp Phú bài 4, Công ty sẽ nghiên cứu đầu tư thêm 1 nhà máy sợi 3 vạn cọc trong trường hợp tình hình thị trường thuận lợi và điều kiện tài chính cho phép. Khi đầu tư, công ty sẽ thực hiện các thủ tục theo quy định.

Đối với việc thuê đất tại Khu Công nghiệp Phú Bài, ủy quyền Hội đồng quản trị tùy theo tình hình thực tế, tiến hành đàm phán, thương thảo với Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp đảm bảo phù hợp thực tiễn và hiệu quả Công ty.

Điều 2: Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và định hướng chiến lược giai đoạn 2023 - 2028 (Có báo cáo kèm theo).

Điều 3: Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2022 (có báo cáo chi tiết đính kèm), với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Nội dung	Số tiền	%/LNST được PP	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	152.247.010.000		
2	Lợi nhuận sau thuế chưa PP năm trước chuyển sang	161.172.944		
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	170.605.714.714		
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	137.777.539.923		
5	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	134.386.676.316		
<i>Trong đó:</i>				
	<i>LNST không được phân phối do đánh giá lại CLTG</i>	<i>3.552.036.551</i>		
6	Phân phối các quỹ năm 2022	19.768.829.116	14,7%	
	Quỹ đầu tư phát triển	5.000.000.000	3,7%	
	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	500.000.000	0,4%	
	Quỹ khen thưởng vượt kế hoạch	4.000.000.000	3,0%	
	Quỹ khen thưởng	5.268.829.116	3,9%	
	Quỹ phúc lợi	5.000.000.000	3,7%	
7	LNST được phân phối để lại	5.000.000.000	3,7%	
8	Cổ tức năm 2022	109.617.847.200	81,6%	
	<i>Tiền mặt (40%/VĐL)</i>	<i>60.898.804.000</i>		
	<i>Cổ phiếu (32%/VĐL)</i>	<i>48.719.043.200</i>		

Thời gian chi trả cổ tức trước ngày 30/6/2023.

Điều 4: Thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022 (Có phương án chi tiết kèm theo).

Điều 5: Thống nhất thông qua về việc quyết toán việc chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2023 dự kiến mức chi trả không vượt quá 928.000.000 đồng (Theo tờ trình chi tiết kèm theo).

Điều 6: Thống nhất thông qua nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2022 (có báo cáo chi tiết đính kèm).

Điều 7: Thống nhất thông qua danh sách các Công ty thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Công ty Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PWC VN).



Ủy quyền Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Điều 8: Thống nhất thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028, cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tịch.
- Ông Nguyễn Văn Phong – Thành viên
- Ông Lê Hồng Quân – Thành viên.
- Bà Nguyễn Hồng Liên – Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Bình – Thành viên.

2. Ban Kiểm soát:

- Bà Phan Nữ Quỳnh Anh – Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Vân Hà – Thành viên.
- Ông Hồ Nam Phong – Thành viên.

Điều 9: Đại hội thống nhất ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư nêu tại Điều 1,4,5,6 của Nghị quyết này.

Điều 10: Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thông qua theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã được Đại hội cổ đông thống nhất thông qua với tỉ lệ tán thành 100% có quyền biểu quyết.

3. Nghị quyết này được thông báo đến cổ đông trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Đại hội kết thúc. /.

Nơi nhân:

- Sở GDCKHN;
- UBCKNN;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Người công bố thông tin;
- Đăng tải Website: huegatex.com.vn;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN ĐỨC TRỊ

Số: 466/BB-ĐHCD

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2023

Hôm nay, vào lúc 13h30 ngày 26 tháng 4 năm 2023, phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2023 đã được tiến hành.

Địa điểm: Tại phòng họp số 5, Tầng 4 Nhà Điều hành Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Thành phần tham dự Đại hội:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát Công ty.
- Về phía Cổ đông có mặt 37 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 12.232.169 cổ phần, chiếm 80,34% tổng số cổ phần có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội;

- **Chủ tọa Đại hội:** ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tịch HĐQT;

- Thư ký Đại hội:

Ông Huỳnh Quang Nhật – Thư ký HĐQT.

Bà Thân Thị Kim Phụng – Phó phòng Tài chính Kế toán.

I. Diễn biến quá trình Đại hội như sau:

1. Khai mạc Đại hội

- Sau phần tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Phó phòng Nhân sự báo cáo tổng hợp số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội là 37 người, đại diện cho 882 cổ đông là các tổ chức và cá nhân, nắm giữ 12.232.169 cổ phần, chiếm 80,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ Điều lệ Công ty là đủ điều kiện để tiến hành họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2023 được phép tiến hành họp lệ.

2. Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tọa, thông qua Chương trình Đại hội và giới thiệu Ban Kiểm phiếu gồm các ông bà sau:

- Ông Võ Hoàng Phụng – Trưởng phòng TCKT, Cổ đông Công ty, Trưởng ban.
- Ông Lê Phạm Ngọc Hoàng Nguyên – PP Nhân sự, Cổ đông Công ty.
- Ông Nguyễn Nam Hải – Giám đốc NM Sợi, Cổ đông Công ty.

- d) Ông Tôn Thất Bảo Quang – Giám đốc NM May 4, Cổ đông Công ty.
- e) Bà Trần Thị Kim Chi – Giám đốc NM May 2, Cổ đông Công ty.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ 100%.

3. Ông Nguyễn Văn Phong - TV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Chủ tọa trình bày Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, kết quả 5 năm 2018 - 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, định hướng giai đoạn 2023 – 2028.

(Kèm theo Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kết quả 5 năm 2018 – 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, định hướng giai đoạn 2023 - 2028).

4. Bà Nguyễn Khánh Chi – Kế toán Trưởng Công ty thay mặt Chủ tọa trình bày các tờ trình sau:

- Tóm tắt Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu chi cổ tức cho cổ đông năm 2022.
- Tờ trình quyết toán tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.

(Kèm theo các Tờ trình và báo cáo)

5. Bà Nguyễn Hồng Liên – Thành viên HĐQT thay mặt Chủ tọa trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, định hướng năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2028 (Kèm theo báo cáo chi tiết);

6. Bà Phan Nữ Quỳnh Anh – Trưởng ban Kiểm soát Công ty thay mặt Chủ tọa trình bày các nội dung:

- Báo cáo thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2022.
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

(Kèm theo Tờ trình và báo cáo)

7. Đại hội tiến hành bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Đại diện Ban Kiểm phiếu ông Võ Hoàng Phụng – Trưởng ban đã trình bày nội dung Quy chế bầu cử và danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết của Đại hội để thông qua Quy chế bầu cử và danh sách đề cử tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.



Đại hội biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: 37/37 thẻ biểu quyết tán thành thông qua.

Đại hội tiến hành bầu cử.

8. Đại hội thảo luận:

8.1 Ý kiến phát biểu của cổ đông Lê Thanh Nhã:

- Theo báo cáo của Công ty kế hoạch doanh thu và lợi nhuận so với năm 2023 giảm so với năm 2022, phần giảm lợi nhuận cao hơn nhiều so với giảm doanh thu, đề nghị Công ty cho biết nguyên nhân?

- Trong giai đoạn khó khăn hiện nay, Công ty cần xây dựng và phát triển thương hiệu nội địa để giải quyết đơn hàng cho các nhà máy. Đồng thời theo kế hoạch đầu tư trong giai đoạn sắp tới với tình hình khó khăn như vậy Công ty có phương án cân đối nguồn vốn đầu tư chưa?

- Công ty có kế hoạch niêm yết trên sàn HNX hoặc HOSE để tăng giá trị hình ảnh và sự quan tâm của các đối tác khác không?

- Hiện nay, Công ty đang đầu tư vào các đơn vị trong ngành, Công ty cần có nghiên cứu phương án đầu tư vào các lĩnh vực khác như các Công ty là đối tác là đơn vị tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

8.2 Giải đáp của Công ty:

a) Ông Nguyễn Văn Phong – TV HĐQT, Tổng Giám đốc cho biết về doanh thu và lợi nhuận giảm so với 2022 chủ yếu do giá nguyên phụ liệu tăng, đơn giá CM đơn hàng may giảm ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty do đó lợi nhuận giảm nhiều hơn doanh thu so với năm 2022.

Việc xây dựng thương hiệu là một trong những chiến lược phát triển Công ty, tập trung xây dựng thương hiệu Sợi Huế đạt tiêu chuẩn chất lượng cao. Ngoài ra, Công ty đang có 01 thương hiệu nội địa là Freswal. Phát triển hàng may mặc theo hướng khai thác lợi thế chuỗi cung ứng khép kín của Công ty từ Sợi – Dệt Nhuộm – May, tiếp tục khai thác thị trường cân đối giữa các công đoạn để tận dụng năng lực sản xuất nhà máy Dệt Nhuộm.

Về vấn đề chuyên sản hiện nay Công ty đang xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo đáp ứng các điều kiện về năng lực quản trị Công ty. Định hướng trong thời gian tới sau khi hoàn thiện công tác quản trị và các yêu cầu khác Công ty sẽ tiến hành các thủ tục niêm yết.

b) Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tọa Đại hội trả lời thêm về vấn đề doanh thu và lợi nhuận của Công ty giảm so với năm 2022 ngoài nguyên phụ liệu ngành sợi tăng thì giá trị các đơn hàng may giảm, điều này đã làm cho hiệu quả giảm hơn so với năm ngoái. Để đạt được lợi nhuận theo kế hoạch 120 tỷ trong năm 2023, HĐQT và Ban Điều hành phải rất cố gắng và quyết tâm để trình Đại hội kế hoạch này. Đối với việc đầu tư vào các lĩnh vực khác trong đó có các đối tác tiêu thụ sản phẩm, sản phẩm của Công ty chủ yếu

xuất khẩu nên việc đầu tư vào các công ty nước ngoài là rất khó. Về vấn đề thương hiệu nội địa, hiện nay thị trường nội địa rất nhỏ, do đó việc tập trung phát triển thị trường này cũng không thể giải quyết vấn đề việc làm cho các đơn vị trong Công ty. Bắt đầu từ năm 2023 Công ty trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn, các đơn vị trong Công ty đang từng bước thực hiện tuân thủ theo những yêu cầu cao hơn so với Công ty đại chúng và từng bước hoàn thiện công tác quản trị Công ty tiến đến niêm yết lên sàn.

8.3 Ông Lê Tiến Trường – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam: Với vai trò là một cổ đông lớn, cổ đông chi phối Tập đoàn rất vui mừng với những kết quả mà Dệt May Huế đạt được và Dệt May Huế là một khoản đầu tư có hiệu quả nhất của Tập đoàn. Nhiệm kỳ 2018 – 2023 là nhiệm kỳ bản lề đánh dấu sự thay đổi lớn của Dệt May Huế, lợi nhuận tăng 5 lần, vốn điều lệ tăng 1,5 lần so với đầu nhiệm kỳ, là đơn vị có tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ cao nhất trong toàn Tập đoàn. Có những kết quả này là sự nỗ lực rất lớn của tập thể HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV Công ty.

Ông Lê Tiến Trường nhấn mạnh trong giai đoạn tới là một nhiệm kỳ rất khó khăn cho ngành Dệt May nói chung và Công ty Cổ phần Dệt May Huế nói riêng do tổng cầu may mặc thế giới giảm, sự cạnh tranh từ các nước như: Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ. Để vượt qua giai đoạn khó khăn này, Ban Lãnh đạo Công ty cần phải thích ứng nhanh trong tình hình mới trên cả hai lĩnh vực Sợi và May. Đổi mới cách thức sản xuất theo hướng linh hoạt, chấp nhận các đơn hàng nhỏ, lẻ, khó để đảm bảo sản xuất. Trong bối cảnh khó khăn như vậy, Hội đồng quản trị Công ty cần có các giải pháp đảm bảo về an toàn tài chính và cải thiện các chỉ số tài chính trong thời gian tới.

Quy hoạch chuyển đổi sản xuất, đầu tư thay thế các công trình cũ đến hạn, chuyển các công trình về Khu công nghiệp Phú Bài để khai thác quỹ đất đã thuê.

Hoàn thiện công tác nhân sự cấp cao, thực hiện tích cực công tác chuyển đổi số để nâng cao năng lực quản trị, năng lực sản xuất Công ty.

8.4 Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tọa Đại hội đã có phát biểu cảm ơn và tiếp thu ý kiến của Cổ đông và Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam, cam kết sẽ đưa các nội dung này vào các giải pháp thực hiện của Công ty trong năm 2023 để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2023.

9. Công bố kết quả bầu cử:

9.1 Các thành viên trúng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Ông Nguyễn Ngọc Bình
- Bà Nguyễn Hồng Liên.
- Ông Nguyễn Văn Phong.
- Ông Lê Hồng Quân.
- Ông Nguyễn Đức Trị.

9.2 Các thành viên trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Bà Phan Nữ Quỳnh Anh.

- Bà Phạm Thị Vân Hà.

- Ông Hồ Nam Phong.

10. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát.

Đại hội giải lao trong khi chờ Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát họp phiên đầu tiên để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban Kiểm soát.

Công bố kết quả:

- Ông Nguyễn Đức Trị được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023–2028.

- Bà Phan Nữ Quỳnh Anh được bầu làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

(Có biên bản họp kèm theo)

II. Chủ tọa Đại hội điều hành phần thông qua các nội dung tại Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, kết quả 5 năm 2018 - 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, định hướng giai đoạn 2023 – 2028.

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2022
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.986
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.057
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	170,6
4	Cổ tức	%	72

2.2. Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.882
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.932
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	120

4	Cổ tức	%	30
---	--------	---	----

2.3. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

2.3.1. Dự án đầu tư chuyển tiếp: Tiếp tục triển khai các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt:

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Dự án đầu tư nhà máy May 3 tầng	247 tỷ	2023 – 2024
2	Đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị sợi năm 2021-2023	38 tỷ	2021 – 2023
3	Đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị sợi năm 2022	9,2 tỷ	2022 - 2023
4	Đầu tư chiều sâu thiết bị may năm 2022	53,4 tỷ	2022 - 2023
5	Đầu tư xây dựng kho nguyên liệu nhà máy May 4	16,7 tỷ	2022 – 2023
6	Thuê đất tại KCN Phú Bài để đầu tư phát triển ngành Sợi trong giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2030	73 tỷ	2022 - 2028
	Tổng cộng	437,3 tỷ	

2.3.2. Dự án đầu tư mới:

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy Sợi năm 2023.	31,5 tỷ	2023 – 2024
2	Đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy Dệt Nhuộm năm 2023	21,9 tỷ	2023 – 2024
3	Đầu tư hệ thống phòng cháy và chữa cháy tự động tại nhà máy Sợi	9,9 tỷ	2023 – 2024
4	Đầu tư hệ thống lò hơi năm 2023	12,4 tỷ	2023 – 2024
	Tổng cộng	75,7 tỷ	

Ghi chú: Tổng mức đầu tư và thời gian triển khai chi tiết của từng dự án có thể điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty.

2.3.3. Được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc thuê đất tại Khu công nghiệp Phú Bài để mở rộng đầu tư sản xuất. Trong giai đoạn 2023-2028, tại Khu Công nghiệp Phú Bài 4, Công ty sẽ nghiên cứu đầu tư thêm 1 nhà máy sợi 3 vạn cọc trong trường hợp tình hình thị trường thuận lợi và điều kiện tài chính cho phép. Khi đầu tư, công ty sẽ thực hiện các thủ tục theo quy định.

Đối với việc thuê đất tại Khu Công nghiệp Phú Bài, ủy quyền Hội đồng quản trị tùy theo tình hình thực tế, tiến hành đàm phán, thương thảo với Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp đảm bảo phù hợp thực tiễn và hiệu quả Công ty.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 12.232.169 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 và Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Nội dung	Số tiền	%/LNST được PP	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	152.247.010.000		
2	Lợi nhuận sau thuế chưa PP năm trước chuyển sang	161.172.944		
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	170.605.714.714		
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	137.777.539.923		
5	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	134.386.676.316		
<i>Trong đó:</i>				
	<i>LNST không được phân phối do đánh giá lại CLTG</i>	<i>3.552.036.551</i>		
6	Phân phối các quỹ năm 2022	19.768.829.116	14,7%	
	Quỹ đầu tư phát triển	5.000.000.000	3,7%	
	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	500.000.000	0,4%	

Quỹ khen thưởng vượt kế hoạch	4.000.000.000	3,0%
Quỹ khen thưởng	5.268.829.116	3,9%
Quỹ phúc lợi	5.000.000.000	3,7%
7 LNST được phân phối để lại	5.000.000.000	3,7%
8 Cổ tức năm 2022	109.617.847.200	81,6%
<i>Tiền mặt (40%/VĐL)</i>	<i>60.898.804.000</i>	
<i>Cổ phiếu (32%/VĐL)</i>	<i>48.719.043.200</i>	

* Thời gian chi trả cổ tức bằng tiền trước 30/06/2022.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 12.232.169 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

3. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 (Có tờ trình chi tiết kèm theo).

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 12.232.169 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023 (Có báo cáo kèm theo).

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 12.232.169 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

5. Thông qua Báo cáo thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty (Có báo cáo kèm theo).

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 12.232.169 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

6. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính Công ty năm 2023 (Có tờ trình kèm theo).

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 12.232.169 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

7. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chỉ trả cổ tức cho cổ đông năm 2022 (Kèm theo tờ trình chi tiết).

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 12.232.169 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

8. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 (Có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 12.232.169 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

9. Về các nội dung ủy quyền khác: Thống nhất ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế cũng như mở rộng quy mô sản xuất.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 12.232.169 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

10. Thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết của Đại hội để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành: 12.232.169 cổ phần đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần
- Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần

11. Chủ tọa tổng kết bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã kết thúc lúc 16h30 cùng ngày.

THƯ KÝ



HUỲNH QUANG NHẬT

Nơi nhận:

- Sở GDCKHN;
- UBCKNN;
- TT Lưu ký Chứng khoán;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Đăng tải Website: www.huegatex.com.vn;
- Lưu VT.

CHỦ TỌA



NGUYỄN ĐỨC TRỊ



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

Thời gian: 13 giờ 30, ngày 26 tháng 04 năm 2023.

Địa điểm: Phòng họp số 5, tầng 4 nhà Điều hành Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

NỘI DUNG		Thời gian
I. THỦ TỤC KHAI MẠC		
* Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết	Ban tổ chức	13h30 – 13h45
* Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức	13h45– 13h50
* Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông		
* Giới thiệu Chủ tọa và Thư ký Đại hội.	Ban tổ chức	13h50– 13h55
* Mời Chủ tọa và Thư ký lên làm việc		
II. PHẦN NỘI DUNG HỌP		
* Thông qua chương trình Đại hội, Danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội	13h55 – 14h00
* Trình bày Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2023.	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	14h00 – 14h10
* Trình bày: - Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; - Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2022; - Tờ trình Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.	Kế toán trưởng	14h10 - 14h30
* Trình bày Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị doanh nghiệp và định hướng chiến lược năm 2023 và giai đoạn 2023 – 2028.	Thành viên HĐQT	14h30 – 14h40
* Trình bày: - Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2022 của Ban kiểm soát; - Tờ trình về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2023.	Trưởng Ban kiểm soát	14h40 – 14h50
* Chương trình bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Ban bầu cử	14h50 – 15h05
* Phân thảo luận đóng góp ý kiến của các cổ đông và giải đáp các ý kiến.	Chủ tọa Đại hội	15h05 – 15h20
* Phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam.	Đại diện Lãnh đạo Tập đoàn	15h20 – 15h40
* Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.	Ban bầu cử	15h40 – 15h50
ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO (10 phút)		
* Công bố Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023-2028.	Ban tổ chức	16h00 – 16h10
* Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông để thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình Đại hội.	Chủ tọa Đại hội	16h10 – 16h20
* Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội	16h20 – 16h30
* Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa Đại hội	
III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI		
	Chủ tọa Đại hội	16h30

Ban Tổ chức Đại hội

Số: 459/BC-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022:

I. Bối cảnh năm 2022:

- Năm 2022 từng được cho là năm nền kinh tế thế giới hồi phục mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19. Thế nhưng, trên thực tế, nền kinh tế thế giới phải hứng chịu nhiều cú sốc liên quan đến cuộc xung đột ở Ukraine, lạm phát tăng cao kỷ lục khiến người tiêu dùng phải cắt giảm chi tiêu dù phong tỏa do Covid – 19 đã được dỡ bỏ và buộc các ngân hàng trung ương tăng lãi suất cơ bản để kiềm chế lạm phát.

- Trung Quốc duy trì chính sách “Zero-covid” gây những tác động tiêu cực đến cầu dệt may và chuỗi cung ứng.

- Mức tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 đạt 3,2%, giảm 2,8 điểm phần trăm so với năm 2021 (6%); tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8,02%, là mức cao nhất kể từ năm 2011 đến nay.

- Do những tác động chung của tình hình kinh tế thế giới, tổng cầu dệt may thế giới giảm còn 757 tỷ USD, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là sự suy giảm nhu cầu của mặt hàng dệt kim, các quốc gia xuất khẩu dệt may cạnh tranh (Trung Quốc, Ấn Độ, Cambodia, Indonesia) đều ghi nhận mức tăng trưởng xuất khẩu dệt may giảm; giá bông thế giới biến động bất thường (lập đỉnh vào tháng 5 với mức giá 3,73 USD/kg và hiện nay dao động từ 2,2 - 2,4 USD/kg), nhu cầu Sợi gàn như không có.

- Tổng KNXXK hàng Dệt May của Việt Nam năm 2022 ước đạt khoảng 44,5 tỷ USD, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2021, đứng vị trí thứ 3 trên thế giới (sau Trung Quốc và Bangladesh). Trong 3 tháng cuối năm nay, ngành Dệt May Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn vì đơn hàng giảm trên 20 - 50% so với dịp đầu năm, nhiều doanh nghiệp buộc phải cho công nhân nghỉ việc luân phiên hoặc nghỉ 2-3 ngày/tuần.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ năm 2022:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên:

a) Giá trị SXCN (theo giá hiện hành): 1.986 tỷ đồng, đạt 108,5% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2022, tăng 9,5% so với năm 2021.

b) Tổng doanh thu: 2.057 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2022, tăng 9% so với năm 2021, trong đó:

- Doanh thu Sợi đạt 762 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2021.
- Doanh thu May đạt 1.219 tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm 2021.
- Doanh thu khác đạt 76 tỷ đồng, giảm 12,3% so với năm 2021.

c) Lợi nhuận trước thuế: 171 tỷ đồng, đạt 143% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2022, tăng 20,4% so với năm 2021.

d) Kim ngạch xuất khẩu tính đủ: 131 triệu USD, đạt 99% kế hoạch năm 2022, giảm 9% so với năm 2021.

e) Kim ngạch xuất khẩu thanh toán: 75 triệu USD, đạt 104% kế hoạch năm 2022, tăng 8% so với năm 2021.

f) Thu nhập bình quân của người lao động: 9.368.000 đồng/người/tháng, đạt 104,1% kế hoạch năm, tăng 9,6% so với năm 2021.

g) Sản phẩm chủ yếu:

- Sợi các loại: 9.970 tấn sợi chi số bình quân Ne30.

- Vải thành phẩm: 1.260 tấn.

- Sản phẩm may: 25,91 triệu sản phẩm.

h) Khấu hao: 56 tỷ đồng, tăng 4,2% so với năm 2021.

i) Nộp ngân sách: 57 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2021.

j) Cổ tức dự kiến: 72%, trong đó, chi bằng tiền mặt 40%, chi bằng cổ phiếu 32%.

2. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 đã được hoàn tất mà không có ý kiến ngoại trừ.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt hoạt động:

a) Về công tác quản trị doanh nghiệp, Công ty luôn tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ trong quá trình hoạt động, nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã ban hành.

b) Về công tác thị trường, mặc dù tình hình thị trường hết sức khó khăn trong những tháng cuối năm 2022 nhưng phòng Kinh doanh Sợi và các phòng Thị trường May đã tích cực khai thác thị trường, tìm kiếm đơn hàng để duy trì sản xuất cho ngành Sợi, ngành Dệt Nhuộm và ngành May, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

c) Về công tác quản trị sản xuất, các nhà máy đã thực hiện tốt hoạt động sản xuất, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm, quản trị tốt chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, chất lượng sản phẩm của Công ty luôn ổn định, được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao.

d) Về công tác tài chính, Công ty luôn đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, tăng quy mô vốn điều lệ lên 152 tỷ đồng, nghiên cứu sử dụng các chỉ số Z-score đánh giá sức khỏe tài chính, cảnh báo rủi ro. Đồng thời, xây dựng kế hoạch vốn linh hoạt, đảm bảo khả năng thanh toán, an toàn tài chính, nâng cấp các báo cáo quản trị theo ngành.

e) Về công tác nguồn nhân lực:

- Lao động bình quân năm 2022 là 4.802 người, giảm 45 người so với năm 2021.
- Trong năm, Công ty đã bổ nhiệm 03 cán bộ Lãnh đạo và 12 Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc, đồng thời, thành lập phòng Công nghệ Thông tin, đáp ứng yêu cầu công việc của các đơn vị và hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức được các khóa đào tạo Phương pháp thay đổi tư duy Lãnh đạo và quản lý (86 cán bộ Lãnh đạo, quản lý), Tài năng trẻ - Young Talent (32 cán bộ trẻ dưới 35 tuổi), Lãnh đạo mới bổ nhiệm (06 Lãnh đạo), Giám đốc Xí nghiệp Dệt May thành viên khoá VII (37 cán bộ quản lý, cán bộ trong quy hoạch) và các khóa đào tạo cập nhật tiêu chuẩn khách hàng, cập nhật kiến thức ATVSTP, ATVSLEĐ, PCCC, an ninh, quy trình sản xuất Công ty.
- Thu nhập bình quân toàn Công ty đạt 9.368.000 đồng/người/tháng, tăng 9,6% so với thu nhập bình quân năm 2021.

f) Về công tác hệ thống, trong năm 2022, Công ty đã tiếp đón 27 đợt đánh giá chính thức từ khách hàng (gồm 06 đợt đánh hệ thống QLCL, 15 đợt đánh giá hệ thống TNXH, 02 đợt đánh giá hệ thống an ninh và 04 đợt đánh giá hệ thống quản lý môi trường), các cuộc đánh giá đều đạt kết quả tốt, qua đó góp phần đảm bảo thuận lợi cho công tác đơn hàng; các hệ thống quản lý của Công ty được cải tiến liên tục phù hợp với tình hình, hoạt động thực tế của các đơn vị, đã tổ chức 02 đợt đánh giá nội bộ vào tháng 7 và tháng 10 để tiếp tục tìm kiếm các điểm cần cải tiến trong toàn hệ thống nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các hệ thống quản lý tại các đơn vị.

g) Hoạt động kiểm soát nội bộ trong năm 2022 cũng đã mang đến những hiệu quả tích cực khi đã thực hiện kiểm tra, phát hiện được các rủi ro, sai sót trong hồ sơ các dự án và công tác quản lý số liệu tại các đơn vị, đề xuất các giải pháp khắc phục và kiểm soát kết quả khắc phục của các đơn vị.

h) Về công tác đầu tư, Công ty đã triển khai 14 dự án đầu tư (trong đó có 06 dự án đầu tư cho ngành May, 04 dự án đầu tư cho ngành Sợi và 04 dự án đầu tư cho PCCC, bảo vệ môi trường, văn phòng). Tổng mức đầu tư của các dự án là 565 tỷ đồng. Số tiền giải ngân trong năm 2022 là 151 tỷ đồng.

i) Về công tác chuyển đổi số, Công ty đã triển khai phần mềm quản trị sản xuất ngành Sợi giai đoạn I theo module chung của Tập đoàn; xây dựng và triển khai các module quản lý lao động, quản lý thiết bị, quản lý chất lượng thuộc phần mềm quản trị sản xuất ngành May tại các nhà máy May, các phần mềm quản lý báo cáo, phần mềm quản lý tài liệu phục vụ công tác hành chính, văn phòng.

B. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2023:

I. Nhận định tình hình:

Năm 2023, dự báo kinh tế thế giới vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tổng cầu dệt may thế giới khoảng 700 tỷ USD, giảm 8% so với năm 2022, các thị trường xuất khẩu chính đều giảm hoặc tăng không đáng kể. Bên cạnh đó là những đòi hỏi khắt khe đến từ các nhãn hàng, như giảm giá sản xuất, đơn hàng nhỏ, thời gian giao hàng nhanh, chất lượng đòi hỏi cao hơn, chuyển đổi sử dụng vải có thành phần sợi tái chế... Ngoài ra, còn có những

đòi hỏi doanh nghiệp phải tuân thủ nhiều chính sách khác của nhà hàng, như phát triển bền vững, xanh hóa, tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải,...

II. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023:

- 1. Tổng doanh thu:** 1.932 tỷ đồng.
- 2. Lợi nhuận trước thuế:** 120 tỷ đồng.
- 3. Tỷ lệ chia cổ tức:** 30% vốn điều lệ.
- 4. Tổng khấu hao trích trong năm:** 72 tỷ đồng.
- 5. Kim ngạch xuất khẩu tính đủ:** 130,5 triệu USD.

6. Các sản phẩm chủ yếu:

- Sản lượng sợi: 10.440 tấn (Ne30).
- Sản lượng vải: 1.260 tấn.
- Sản phẩm may: 25,1 triệu sản phẩm.

- 7. Thu nhập bình quân:** 9.260.000 đồng/người/tháng.

III. Công tác đầu tư:

1. Tiếp tục triển khai các dự án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt thực hiện trong năm 2022 gồm:

- a) Dự án đầu tư nhà máy May 3 tầng.
- b) Đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị sợi năm 2021-2023.
- c) Đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị sợi năm 2022.
- d) Đầu tư chiều sâu thiết bị may năm 2022.
- e) Đầu tư xây dựng kho nguyên liệu nhà máy May 4.
- f) Thuê đất tại KCN Phú Bài để đầu tư phát triển ngành Sợi trong giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2030.

2. Triển khai đầu tư các dự án mới gồm:

- a) Đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy Sợi năm 2023, TMĐT dự kiến là 31,5 tỷ đồng, thực hiện trong năm 2023 - 2024.
- b) Đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy Dệt Nhuộm năm 2023, TMĐT dự kiến là 21,9 tỷ đồng, thực hiện trong năm 2023 - 2024.
- c) Đầu tư hệ thống phòng cháy và chữa cháy tự động tại nhà máy Sợi, TMĐT dự kiến là 9,9 tỷ đồng, thực hiện trong năm 2023 - 2024.
- d) Đầu tư hệ thống lò hơi năm 2023, TMĐT dự kiến là 12,4 tỷ đồng, thực hiện trong năm 2023 - 2024.

IV. Giải pháp tổ chức thực hiện:

1. Các giải pháp lớn:

- a) Duy trì dòng tiền liên tục để phục vụ các hoạt động SXKD.
- b) Đảm bảo thu nhập, môi trường làm việc, giữ chân người lao động.

c) Nghiên cứu thay đổi thiết bị, công nghệ, phát triển mô hình sản xuất xanh, thực hiện chuyển đổi số các quá trình.

d) Nhận thức về sự thay đổi, chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành.

e) Triển khai thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2023 – 2028 trên tất cả các lĩnh vực, góp phần hoàn thành chiến lược phát triển chung của Công ty với tầm nhìn “Trở thành đối tác chiến lược của các thương hiệu thời trang lớn, đáp ứng được những yêu cầu cao nhất của khách hàng, có hệ thống quản trị hiện đại, tăng trưởng bền vững, tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng của Tập đoàn Dệt May Việt Nam và chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu”.

2. Lĩnh vực Sợi:

a) Duy trì thị trường, thâm nhập và tăng sản lượng xuất bán tại các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Phillipine, Malaysia, Trung Quốc, phát triển sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường, phù hợp năng lực nhà máy.

b) Cập nhật thông tin liên tục, xây dựng các kịch bản điều hành sản xuất, kinh doanh từng tháng, quý và khi có sự biến động của thị trường.

c) Quản trị chi phí, khai thác tối đa thiết bị sau đầu tư, tăng NSLĐ, đảm bảo hiệu quả SXKD.

d) Đảm bảo chất lượng sản phẩm, khắc phục triệt để các dạng lỗi sợi, giữ vững niềm tin, uy tín đối với khách hàng.

3. Lĩnh vực Dệt Nhuộm:

a) Nghiên cứu, phát triển thêm các mẫu vải mới với chất liệu mới phù hợp với thị hiếu, nhu cầu của thị trường để có thêm đơn hàng.

b) Tiếp tục tìm kiếm thêm đơn hàng gia công, tham gia các chuỗi cung ứng dệt may trong nước để huy động tối đa năng lực sản xuất của nhà máy, góp phần tăng hiệu quả cho Công ty.

c) Trang bị thêm một số thiết bị mới (stenter, máy pha màu tự động, máy dệt có Jacquard) cân đối năng lực dệt – nhuộm – hoàn tất.

d) Xây dựng phương án giải quyết triệt để tình trạng thiếu hơi, nhiệt phục vụ hoạt động sản xuất kéo dài từ năm 2022 đến nay.

4. Lĩnh vực May:

a) Tìm kiếm thêm thị trường xuất khẩu sản phẩm May để giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một thị trường, phát triển thêm khách hàng, thị trường ngách, tăng tỷ lệ FOB để tăng hiệu quả..

b) Tổ chức tìm kiếm đơn hàng, chấp nhận các rủi ro có cân nhắc nhằm đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và hiệu quả SXKD Công ty.

c) Triển khai phương án di dời, ổn định sản xuất đối với nhà máy May 1 khi thực hiện dự án nhà máy may 3 tầng.

d) Ổn định chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ OQL < 2%, tỷ lệ trả lại chuyên < 5% để đảm bảo uy tín đối với khách hàng.

e) Tập trung tổ chức sản xuất, khai thác tối đa năng lực của các thiết bị đã được đầu tư nhằm nâng cao năng suất và sản lượng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

f) Tiếp tục đầu tư chiều sâu máy móc, thiết bị để tăng tỷ lệ tự động hóa của các quá trình sản xuất.

5. Lĩnh vực Nội chính – Tài chính:

a) Xây dựng phương án tài chính, huy động vốn phù hợp, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư; theo dõi sát sao nguồn tiền về để thu nợ kịp thời, tiết kiệm chi phí lãi vay.

b) Nghiên cứu sắp xếp lại bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nâng cấp hệ thống quản trị nhân sự; triển khai xây dựng khung năng lực và đánh giá năng lực cán bộ.


c) Nâng cao đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động; cải tiến phương án tiền lương, thưởng, cơ chế tạo động lực việc phù hợp với năng lực, đóng góp của cá nhân, đơn vị; phấn đấu thu nhập đạt 130%-150% GRDP của tỉnh.

d) Tập trung tuyển dụng, phát hiện, đào tạo, thử thách, sử dụng đội ngũ cán bộ trẻ; triển khai các khóa đào tạo cán bộ Lãnh đạo, quản lý, cán bộ quy hoạch, cán bộ kỹ thuật.

e) Tiếp tục xây dựng, phát huy và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp đến từng CBCNV để xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững chắc và hội nhập với văn hóa toàn cầu.

f) Hoàn thiện các module phần mềm quản trị sản xuất ngành May, nghiên cứu triển khai các phần mềm quản trị Dệt Nhuộm và công tác văn phòng, thị trường, chuỗi cung ứng, nguồn nhân lực.

Công ty Cổ phần Dệt May Huế xác định đây vẫn đang là giai đoạn hết sức khó khăn của ngành Dệt May nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, sự ủng hộ của các cổ đông và sự đoàn kết trên dưới một lòng của đội ngũ CBCNV, Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành Công ty sẽ quyết tâm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2023, xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh, đáp ứng sự tin tưởng của quý cổ đông và CBCNV.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội và rất mong tiếp tục nhận được sự góp ý của Đại hội. / 

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông năm 2023;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




NGUYỄN ĐỨC TRỊ



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN TÓM LƯỢC NĂM 2022

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: tr.đ

STT	TÀI SẢN	Năm 2022	Năm 2021	%
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	775.211	659.203	17,60
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	100.028	151.093	- 33,80
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	42.000	32.000	31,25
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	198.716	148.681	33,65
4	Hàng tồn kho	406.807	315.567	28,91
5	Tài sản ngắn hạn khác	27.660	11.862	133,18
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	383.153	271.875	40,93
1	Các khoản phải thu dài hạn	9.819	2.911	237,31
2	Tài sản cố định	302.149	249.540	21,08
3	Tài sản dở dang dài hạn	37.575	3.355	1.019,97
4	Đầu tư tài chính dài hạn	5.842	6.330	- 7,71
5	Tài sản dài hạn khác	27.768	9.739	185,12
CỘNG		1.158.364	931.078	24,41

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

ĐVT: tr.đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	%
1	Doanh thu BH và CCDV	2.010.435	1.858.868	8,15
2	Giá vốn hàng bán	1.707.183	1.563.217	9,21
3	Lợi nhuận gộp	303.252	295.651	2,57
4	Doanh thu tài chính	39.689	16.914	134,65
5	Chi phí tài chính	25.870	19.408	33,30
6	Chi phí bán hàng	73.606	69.418	6,03
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	74.029	84.981	- 12,89
8	Thu nhập khác	7.129	8.762	- 18,64
9	Chi phí khác	5.959	5.778	3,13
10	Lợi nhuận trước thuế	170.606	141.742	20,36
11	Thuế TNDN	32.828	29.211	12,38
12	Lợi nhuận sau thuế	137.778	112.531	22,44
13	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.751	6.988	10,92

STT	NGUỒN VỐN	Năm 2022	Năm 2021	%
III	NỢ PHẢI TRẢ	750.442	630.747	18,98
1	Nợ ngắn hạn	603.890	516.909	16,83
2	Nợ dài hạn	146.552	113.838	28,74
IV	NGUỒN VỐN	407.912	300.331	35,82
1	Vốn góp của chủ sở hữu	152.247	105.000	45,00
2	Quỹ đầu tư phát triển	102.479	82.479	24,25
3	LN sau thuế chưa phân phối	153.186	112.852	35,74
CỘNG		1.158.354	931.078	24,41

C. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		33	29
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		67	71
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		65	68
	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		35	32
3	Khả năng thanh toán	lần		
	Khả năng thanh toán nhanh		0,61	0,66
	Khả năng thanh toán hiện hành		1,28	1,28
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	LNST/ Tổng Tài sản		12	12
	LNST/ Doanh thu thuần		7	6
	LNST/ Nguồn vốn chủ sở hữu		38	38

Số: 461/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2023.

TỜ TRÌNH

Về phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 dự kiến như sau:

Phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Nội dung	Số tiền	%/LNST được PP	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	152.247.010.000		
2	Lợi nhuận sau thuế chưa PP năm trước chuyển sang	161.172.944		
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	170.605.714.714		
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	137.777.539.923		
5	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	134.386.676.316		
<i>Trong đó:</i>				
	<i>LNST không được phân phối do đánh giá lại CLTG</i>	<i>3.552.036.551</i>		
6	Phân phối các quỹ năm 2022	19.768.829.116	14,7%	
	Quỹ đầu tư phát triển	5.000.000.000	3,7%	
	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	500.000.000	0,4%	
	Quỹ khen thưởng vượt kế hoạch	4.000.000.000	3,0%	
	Quỹ khen thưởng	5.268.829.116	3,9%	
	Quỹ phúc lợi	5.000.000.000	3,7%	
7	LNST được phân phối để lại	5.000.000.000	3,7%	
8	Cổ tức năm 2022	109.617.847.200	81,6%	
	<i>Tiền mặt (40%/VĐL)</i>	<i>60.898.804.000</i>		
	<i>Cổ phiếu (32%/VĐL)</i>	<i>48.719.043.200</i>		

9 Lợi nhuận sau thuế còn lại

- 0,0%

Thời gian thực hiện chi trả cổ tức hoàn thành trước 30/06/2023.

Trên đây là phương án dự kiến phân phối lợi nhuận của Công ty, kính trình Đại hội xem xét thông qua

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC TRỊ

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt may Huế.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt may Huế
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán : HDM
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện tại : 152.247.010.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 15.224.701 cổ phiếu

Trong đó

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 15.224.701 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 4.871.904 cổ phiếu
 8. Giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 48.719.040.000 đồng
 9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 152.247.010.000 đồng
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 48.719.040.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 200.966.050.000 đồng
 10. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022



11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dệt may Huế tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

12. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 32%

13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:32. Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận được thêm 32 cổ phiếu mới phát hành thêm.

14. Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

15. Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý II, Quý III năm 2023, sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.

16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 131 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:32, cổ đông A được nhận $131 \times 32 / 100 = 41,920$ cổ phiếu, số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 41 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,920 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.

17. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung: Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung với Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật hiện hành.

18. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành.


19. Thông qua việc ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐỨC TRỊ

Số:462/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về chi trả tiền lương và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị Báo cáo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết số 344/NQ-ĐHCD ngày 22/04/2022 đã thực hiện việc chi trả tiền lương và thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2022 theo đúng đề xuất đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Mức thù lao (đồng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01 người x 12 tháng x 35.000.000	420.000.000
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	01 người x 12 tháng x 35.000.000	420.000.000
3	Thành viên HĐQT	03 người x 12 tháng x 5.000.000	180.000.000
5	Trưởng ban Kiểm soát	01 người x 12 tháng x 14.000.000	168.000.000
6	Thành viên BKS	02 người x 12 tháng x 3.000.000	72.000.000
	Tổng cộng		1.260.000.000

2. Đề xuất mức tiền lương và thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2023, cụ thể như sau:


STT	Đối tượng	Mức thù lao (đồng)	Tổng tiền (đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01 người x 12 tháng x 35.000.000	420.000.000
2	Thành viên HĐQT	04 người x 12 tháng x 7.000.000	336.000.000
3	Thành viên HĐQT chuyên trách (thực hiện tháng 04/2023)	01 người x 01 tháng x 35.000.000	35.000.000
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách (thực hiện tháng 04/2023)	01 người x 01 tháng x 5.000.000	5.000.000
5	Trưởng ban Kiểm soát	01 người x 12 tháng x 5.000.000	60.000.000
6	Thành viên BKS	02 người x 12 tháng x 3.000.000	72.000.000
	Tổng cộng		928.000.000

Mức tiền lương và thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân;
- Tiền lương bổ sung, Tiền thưởng, Lễ, tết được hưởng như CBCNV khác theo quy chế Công ty;

Thời gian áp dụng mức tiền lương, thù lao này từ ngày 01/04/2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Trị

Số 464/BC-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2023.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2023, GIAI ĐOẠN 2023 - 2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội hoạt động năm 2022, chương trình hoạt động năm 2023 và định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2023 – 2028 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

I. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Đức Trị - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Ông Nguyễn Bá Quang - TV Hội đồng quản trị chuyên trách
3. Ông Nguyễn Văn Phong – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
4. Ông Hồ Ngọc Lan – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
5. Bà Nguyễn Hồng Liên – Thành viên HĐQT, Giám đốc Điều hành.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các phiên họp: 04 phiên họp

2. Xin ý kiến bằng văn bản: 21 lần

3. Các hoạt động chính:

a) Chỉ đạo, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

b) Chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

c) Trong năm đã đồng ý với chủ trương Ban Điều hành Công ty bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc, 02 Giám đốc Điều hành và đổi tên phòng Kinh doanh thành phòng Kinh doanh Sợi để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

d) Trong năm, đã phê duyệt và chỉ đạo Ban Điều hành Công ty triển khai công tác đầu tư chiều sâu thiết bị Sợi và May. Ngoài ra, để nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã phê duyệt triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy May 3 tầng. Đồng thời, chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thành việc mua lại Chi nhánh Quảng Bình.

e) Ngoài việc triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy May 3 tầng, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ Công ty theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 24/04/2022.



f) Hàng quý đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty qua đó kịp thời chỉ đạo, định hướng Ban Điều hành trong triển khai công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

g) Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định Điều lệ Công ty, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động và hỗ trợ tích cực cho cơ quan điều hành trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

h) Ngoài các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo chuyên đề hoặc theo văn bản trình của cơ quan điều hành, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh. Trong các phiên họp, số lượng thành viên tham gia họp đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các phiên họp đều có mời Trưởng ban kiểm soát tham gia theo quy định.

i) Năm 2022, HĐQT đã tổ chức và xin ý kiến biểu quyết bằng bản của các thành viên HĐQT để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm tăng cường công tác quản trị, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

j) Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các nghị quyết sau: Nghị quyết đánh giá kết quả SXKD năm 2021 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2022; Nghị quyết về việc khen thưởng Ban Điều hành; Các Nghị quyết về đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh các quý và kế hoạch các quý tiếp theo trong năm 2022; Các Nghị quyết về hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng; Nghị quyết về việc chi trả tiền lương năm 2022 đối với chức danh Tổng Giám đốc; Nghị quyết thông qua thời gian cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền; Quyết định triển khai dự án đầu tư bổ sung thiết bị sợi năm 2022; Quyết định phê duyệt triển khai dự án đầu tư chiều sâu thiết bị may 2022; Quyết định phê duyệt triển khai dự án đầu tư xây dựng Hồ chỉ thị sinh học; Nghị quyết thông qua việc sửa đổi giấy phép đăng ký kinh doanh sau khi tăng vốn.

k) Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua việc hàng tháng HĐQT có kế hoạch làm việc trực tiếp với các ngành để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh. Sau giám sát Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên.

III. Định hướng và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2023

1. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

a) Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ theo quy định để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành, báo cáo của Ban kiểm soát, thảo luận thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, việc tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như các Quy chế nội bộ của Công ty. Tổ chức các phiên họp đột xuất để giải quyết các công việc phát sinh theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

c) Chỉ đạo Ban Điều hành tập trung công tác đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng; đầu tư mở rộng quy mô sản xuất và đầu tư chiều sâu thiết bị theo hướng tự động hóa cao, công nghệ xanh, năng lượng sạch; tích cực quản trị dòng tiền, giảm thiểu rủi ro tài chính, xây dựng giải pháp, chiến lược nguồn tài chính cho công tác đầu tư chiều sâu và đào tạo nguồn nhân lực.

d) Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn trong năm 2023.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch và mục tiêu sản xuất kinh doanh để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Doanh thu: 1.932 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 120 tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức: 30%/Vốn điều lệ.

2. Định hướng chiến lược giai đoạn 2023 – 2028:

a) Trở thành đối tác chiến lược của các thương hiệu thời trang lớn, đáp ứng được những yêu cầu cao nhất của khách hàng, hệ thống quản trị hiện đại, tăng trưởng bền vững, tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng của Tập đoàn và chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu.

b) Đẩy mạnh công tác đầu tư mở rộng quy mô sản xuất áp dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, nâng cấp hệ thống quản trị Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất xanh, tự động hóa hướng đến phát triển bền vững.

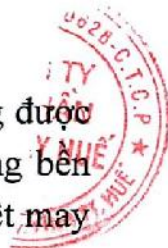
c) Có nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Xây dựng được hệ thống quản lý chất lượng thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.

d) Hoàn thiện công tác chuyển đổi số công tác sản xuất kinh doanh Công ty. Xây dựng được hệ thống quản trị hiện đại dựa trên nền tảng số, thông tin minh bạch, dễ tiếp cận.

e) Hoàn thành việc triển khai văn hóa doanh nghiệp, xây dựng được hình ảnh người lao động của Huegatex.


f) Tạo giá trị bền vững cho cổ đông thông qua hoạt động tài chính minh bạch và đảm bảo hài hòa lợi ích ba bên: Cổ đông, Công ty và người lao động.

g) Quy mô sản xuất kinh doanh Công ty đến năm 2028



- Ngành Sợi: có 02 nhà máy với 8 vạn cọc sợi.
- Ngành May: có 6 nhà máy với 104 chuyên may, cùng với Trung tâm nghiên cứu và phát triển thời trang để thúc đẩy mảng sản xuất ODM
- Phối hợp Tập đoàn phát triển thêm 01 nhà máy Dệt Nhuộm tại CCN Hương Trà.
- Doanh thu đạt 3.500 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 350 tỷ đồng.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2022, chương trình hoạt động năm 2023 và định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2023 - 2028 của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến đóng góp và thông qua.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC TRỊ



Số: 01/BC-BKS

Huế, ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Dệt May Huế;
- Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dệt May Huế và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dệt May Huế;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty CP Dệt May Huế;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 như sau:

Thành viên Ban kiểm soát gồm có:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Phan Nữ Quỳnh Anh: | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Phạm Thị Vân Hà : | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Ông Hồ Nam Phong : | Thành viên Ban kiểm soát |

Nội dung của báo cáo bao gồm:

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.
- Đánh giá tình hình tài chính của Công ty năm 2022.
- Đánh giá công tác đầu tư theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.
- Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính trong giai đoạn 2018-2022.
- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty.
- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát.
- Kiến nghị của Ban kiểm soát.

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty cổ phần Dệt May Huế năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ so sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện năm 2022/KH năm	Cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.885	1.860	2.057	111%	109%
2	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	142	120	171	142%	120%
	<i>Trong đó: - Ngành Sợi</i>	Tỷ đồng	75		-		
	<i>- Ngành May</i>	Tỷ đồng	60		164		273%
	<i>- Lợi nhuận khác</i>	Tỷ đồng	6		7		119%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	113		138		122%
4	Thu nhập BQ/người/tháng	Nghìn đồng/người/tháng	8.550		9.368		110%

*** Nhận xét:**

Mặc dù với nhiều khó khăn của tình hình thị trường ngành may mặc trong 6 tháng cuối năm 2022, nhưng nhờ tận dụng tốt những điều kiện thuận lợi trong 6 tháng đầu năm cùng với những vận dụng linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất, sự chủ động, phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban chức năng và các đơn vị sản xuất, Công ty đã biến thách thức thành cơ hội, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà ĐHCĐ giao.

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 2.057 tỷ, vượt 11% kế hoạch năm, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 171 tỷ đồng, vượt 42% kế hoạch năm, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Ngành Sợi ghi nhận mức hoà vốn do đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho thành phẩm sợi và nguyên liệu bông, xơ gần 39 tỷ trong năm 2022 để dự phòng cho những biến động tiêu cực của thị trường có thể xảy ra trong nửa đầu năm 2023.

+ Lợi nhuận ngành May đạt 164 tỷ, tăng 2,7 lần so với năm trước. Kết quả này cho thấy rõ hiệu quả của Ban Điều hành trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc khối May, phát huy thế mạnh của hệ thống quản lý chất lượng.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 138 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt gần 9,4 triệu đồng, tăng 10% so với cùng kỳ.

II. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty năm 2022:

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
A	Tài sản	931.078	1.158.364	227.286	124,4%
I	Tài sản ngắn hạn	659.203	775.211	116.008	117,6%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	151.093	100.029	(51.064)	66,2%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	32.000	42.000	10.000	131,3%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	148.681	198.716	50.035	133,7%
	<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng & Phải thu khác</i>	<i>148.709</i>	<i>198.848</i>	<i>50.140</i>	<i>133,7%</i>
	<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>6.062</i>	<i>6.068</i>	<i>6</i>	<i>100,1%</i>
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(6.089)</i>	<i>(6.200)</i>	<i>(111)</i>	<i>101,8%</i>
4	Hàng tồn kho	315.567	406.807	91.240	128,9%
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.863	27.660	15.797	233,2%
II	Tài sản dài hạn:	271.875	383.153	111.278	140,9%
1	Các khoản phải thu dài hạn	2.911	9.819	6.908	337,3%
2	Tài sản cố định	249.540	302.149	52.610	121,1%
3	Tài sản dở dang dài hạn	3.355	37.575	34.220	1119,9%
4	Đầu tư tài chính dài hạn & Tài sản dài hạn khác	16.069	33.610	17.541	209,2%
B	Nguồn vốn	931.078	1.158.364	227.286	124,4%
I	Nợ phải trả	630.747	750.452	119.704	119%
1	Nợ ngắn hạn	516.909	603.900	86.990	116,8%
	<i>Phải trả người bán ngắn hạn + Người mua trả tiền trước</i>	<i>140.822</i>	<i>93.020</i>	<i>(47.803)</i>	<i>66,1%</i>
	<i>Thuế và các khoản Phải nộp nhà nước</i>	<i>13.587</i>	<i>12.083</i>	<i>(1.504)</i>	<i>88,9%</i>
	<i>Phải trả người lao động</i>	<i>178.091</i>	<i>176.015</i>	<i>(2.076)</i>	<i>98,8%</i>
	<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	<i>17.984</i>	<i>9.321</i>	<i>(8.663)</i>	<i>51,8%</i>
	<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	<i>153.290</i>	<i>288.244</i>	<i>134.955</i>	<i>188%</i>
	<i>Dự phòng phải trả</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	
	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>13.135</i>	<i>25.217</i>	<i>12.081</i>	<i>192%</i>
2	Nợ dài hạn	113.838	146.552	32.714	128,7%
II	Vốn chủ sở hữu	300.330	407.912	107.582	135,8%
1	Vốn góp của CSH	105.000	152.247	47.247	145%
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3	Quỹ đầu tư phát triển	82.479	102.479	20.000	124,2%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	112.851	153.186	40.335	135,7%

2.2. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ %
	1	2	3	4	5=4/3
I	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,28	1,28	100%
2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,66	0,61	92%
3	Khả năng thanh toán tức thời	lần	0,29	0,17	57%
II	Cơ cấu tài chính				
1	Hệ số tổng nợ phải trả / Tổng tài sản	lần	0,68	0,65	96%
2	Hệ số Nợ ngắn hạn/ Vốn chủ sở hữu	lần	1,72	1,48	86%
3	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	lần	2,10	1,84	88%
III	Hiệu suất hoạt động				
1	Hiệu suất sử dụng tài sản	lần	2,42	1,92	79%
2	Số vòng quay hàng tồn kho	lần	6,07	4,48	78%
	⇒ Ngày tồn kho bình quân	ngày	59	80	135%
3	Số vòng quay các khoản phải thu Khách hàng	lần	13,28	11,94	90%
	⇒ Ngày thu tiền Khách hàng bình quân	ngày	27	30	111%
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả NCC	lần	13,99	15,96	114%
	⇒ Ngày trả tiền NCC bình quân	ngày	26	23	88%
5	Vòng quay vốn lưu động	lần	3,54	2,80	79%
	⇒ Số ngày luân chuyển vốn lưu động	ngày	24	28	117%
6	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,54	1,36	88%
IV	Kết cấu Tài sản – Nguồn vốn				
1	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	lần	0,71	0,67	95%
2	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	lần	0,29	0,33	113%
3	Nợ ngắn hạn/ Tổng nguồn vốn	lần	0,56	0,52	94%
4	Nợ dài hạn/ Tổng nguồn vốn	lần	0,12	0,13	103%
5	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	lần	0,32	0,35	109%
	⇒ Khả năng tài trợ dài hạn	tỷ đồng	142	171	120%
V	Chỉ tiêu khả năng tăng trưởng				
1	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thuần	%	38,86	8,15	21%
2	Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	%	845,24	22,44	3%
3	Tỷ lệ tăng trưởng tổng tài sản	%	54,62	24,41	45%
VI	Khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	15,90	15,08	95%
2	Tỷ lệ lãi ròng	%	5,97	6,7	112%
3	Tỷ suất sinh lời của Tài sản ROA	%	14,68	13,19	90%
4	Tỷ suất sinh lời trên VCSH ROE	%	45,44	38,91	86%

*** Nhận xét:**

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu thanh toán, chỉ tiêu hoạt động, chỉ tiêu hiệu quả và cơ cấu tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, Ban kiểm soát nhận thấy:

a) Xét về các chỉ tiêu thanh toán:

Hệ số thanh toán hiện hành vẫn duy trì như năm trước. Hệ số thanh toán nhanh mặc dù thấp hơn cùng kỳ nhưng nhìn chung các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều đang ở mức tốt và an toàn.

b) Xét về cơ cấu tài chính:

- Hệ số nợ / VCSH: giảm từ 2,1 xuống còn 1,84 lần. Hệ số này đang ở mức an toàn, hợp lý.

- Hệ số nợ ngắn hạn / VCSH cũng giảm từ 1,72 lần xuống còn 1,48 lần. Sự sụt giảm tỷ lệ nợ phải trả trong cơ cấu nguồn vốn cũng là thước đo cho thấy sự gia tăng tính chủ động trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty. Tuy vậy, Công ty cũng cần xem xét để có thể khai thác tốt hơn đòn bẩy tài chính, được xem là lá chắn thuế để gia tăng hiệu quả sử dụng vốn.

c) Xét về hiệu suất hoạt động:

- Hiệu suất sử dụng tài sản đạt 1,92 lần, thấp hơn 21% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do Công ty mua lại chi nhánh Quảng Bình với tổng giá trị 98,2 tỷ đồng trong giai đoạn cuối năm tài chính, dẫn đến tài sản cố định tăng đột biến.

- Ngày tồn kho bình quân là 80 ngày, tăng 21 ngày so với cùng kỳ. Nguyên nhân do 6 tháng cuối năm 2022, ảnh hưởng từ suy giảm tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế lớn trên thế giới và lạm phát tăng cao kỷ lục ở thị trường châu Mỹ, châu Âu, nhu cầu của khách hàng thấp, đặc biệt là thị trường sợi, dẫn đến lượng tồn kho cao.

- Ngày thu tiền của khách hàng bình quân là 30 ngày, tăng 3 ngày so với cùng kỳ. Nguyên nhân do ảnh hưởng từ lạm phát và các chính sách tiền tệ thắt chặt khiến lãi suất cho vay của các NHTM tăng cao, hạn mức tín dụng bị cắt giảm, các doanh nghiệp khó tiếp cận với các nguồn vốn vay ngắn hạn, dẫn đến các khoản phải thu khách hàng bình quân của năm nay tăng 34% so với năm trước.

d) Xét về kết cấu tài sản – nguồn vốn:

Chỉ tiêu khả năng tự tài trợ dài hạn của Công ty dương 171 tỷ, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ tiêu này cho thấy Công ty đang tự chủ hơn trong việc đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư, nắm bắt kịp thời các cơ hội trong kinh doanh khi nguồn vốn bên trong của

Công ty vẫn đang còn dư địa để trang trải cho việc đầu tư vào TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn khác.

e) Xét về các chỉ tiêu hiệu quả:

Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE) là 38,9% (năm 2021 là 45,4%); tỷ suất ROA là 13,2% (năm 2021 là 14,7%). Nguyên nhân do VCSH bình quân và tổng tài sản bình quân của năm 2022 tăng lần lượt là 43% và 36%, trong khi lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng 22%. Mặc dù có sự sụt giảm về khả năng sinh lời trên VCSH và tổng tài sản bình quân nhưng các chỉ số này vẫn đang ở mức cao so với các đơn vị cùng ngành, cùng quy mô vốn.

2.3. Thẩm định báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 và thống nhất kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã được lập đúng theo mẫu quy định, trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Số liệu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, khách quan, đầy đủ tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022.
- Báo cáo tài chính trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam.

III. Đánh giá công tác đầu tư theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022:

HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các công tác đầu tư theo đúng chủ trương mà ĐHĐCĐ đã đề ra cho năm 2022, với tổng mức đầu tư cho 7 dự án mới trong năm 2022 là 191,7 tỷ đồng. Kết quả tính đến cuối năm 2022, Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư sau:

- Dự án đầu tư xây dựng hồ chỉ thị sinh học môi trường với tổng mức đầu tư là 7,6 tỷ đồng.
- Dự án đầu tư mua nhà xưởng, máy móc thiết bị hiện có tại nhà máy May Quảng Bình của Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt may Miền Bắc – Vinatex với tổng mức đầu tư được duyệt là 99,5 tỷ đồng.

Một số dự án chuyển tiếp từ năm 2021 hoặc đầu tư bổ sung mới cũng đã được HĐQT thống nhất thông qua và đã hoàn thành, gồm có:

- Dự án đầu tư bổ sung 01 xe ô tô 05 chỗ.
- Dự án đầu tư chiều sâu thiết bị May năm 2021.
- Dự án đầu tư hệ thống phòng cháy và chữa cháy tự động tại nhà máy May 3.
- Dự án đầu tư hệ thống phòng cháy và chữa cháy tự động tại xưởng Sợi xe 1, 2.

Các dự án vẫn đang trong giai đoạn thực hiện, gồm có:

- Dự án đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị May năm 2022.
- Dự án đầu tư xây dựng kho nguyên liệu nhà máy May 4.
- Dự án đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị Sợi năm 2021-2023.
- Dự án đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị Sợi năm 2022.
- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy May 3 tầng.

- Về vấn đề đầu tư mở rộng quy mô sản xuất ngành Sợi của Công ty tại KCN Phú Bài: HĐQT thống nhất thông qua phương án thuê đất và triển khai thực hiện chỉ đạo Ban Điều hành Công ty ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc thuê đất với Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp tại KCN Phú Bài IV với diện tích là 110.200 m² để xây dựng nhà máy Sợi quy mô 8 vạn cọc.

Các dự án còn lại bao gồm: Dự án điện năng lượng mặt trời áp mái và Đầu tư 01 nhà máy May tại CN Quảng Bình đang trong giai đoạn chuẩn bị thực hiện.

*** Nhận xét:**

- HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành Công ty thực hiện các công tác đầu tư theo đúng chủ trương đầu tư mà ĐHĐCĐ đã đề ra cho năm 2022.

- Về tiến độ thực hiện dự án: dự án "Đầu tư xây dựng kho nguyên liệu nhà máy May 4" phải chuyển tiếp sang năm 2023 do quá trình triển khai dự án từ giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn triển khai gặp nhiều khó khăn.

- Riêng 02 dự án trọng điểm là "Đầu tư mua nhà xưởng, máy móc thiết bị hiện có tại nhà máy May Quảng Bình" và "Đầu tư xây dựng nhà máy May 3 tầng" đã được HĐQT quan tâm, đôn đốc chỉ đạo thực hiện. Cụ thể:

+ Dự án đầu tư mua nhà xưởng, máy móc thiết bị hiện có tại nhà máy May Quảng Bình của Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt may Miền Bắc – Vinatex với tổng giá trị thực hiện là 98,2 tỷ đồng đã hoàn thành.

+ Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy May 3 tầng là dự án đầu tiên về ngành May được thông qua SCIC và đã được Tập đoàn Dệt May Việt Nam phê duyệt chấp thuận triển khai dự án. Hiện nay, dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công và PCCC.

- Việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất cũng được HĐQT và Ban Điều hành quan tâm, với việc ký kết hợp đồng nguyên tắc thuê đất tại KCN Phú Bài IV cùng với các đơn vị khác như Phú Hưng, Phú Bài và TĐDMVN hứa hẹn sẽ là bước đột phá mới của Công ty trong các năm tiếp theo góp phần thúc đẩy mục tiêu: "1 điểm đến" của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

- Các dự án còn lại chưa triển khai thì cần phải nghiên cứu và tiếp tục triển khai trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

IV. Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính trong giai đoạn 2018-2022:

Giai đoạn 2018 – 2022 là giai đoạn chứng kiến nhiều biến động trong môi trường kinh doanh tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến hoạt động SXKD của Công ty như:

- (1) Cuối năm 2018 đến nay - chiến tranh thương mại Mỹ - Trung .
- (2) Năm 2019 – 2021: Đại dịch Covid 19.
- (3) Năm 2022: Bắt đầu cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine và vẫn chưa có hồi kết.

Bằng rất nhiều giải pháp quyết liệt và hiệu quả, HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã đạt được kết quả SXKD rất khả quan, đồng thời đảm bảo lực lượng lao động trong các ngành.

4.1. Về kết quả SXKD:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018	2019	2020	2021	2022	Bình quân 5 năm	Tốc độ tăng trưởng năm 2022/2018
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.734	1.744	1.339	1.859	2.010	1.737	116%
2	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	36	23	15	142	171	77	471%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	29	18	12	113	138	62	468%
4	Tổng tài sản	Tỷ đồng	794	723	602	931	1.158	842	146%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	212	202	195	300	408	263	192%
6	Giá trị sổ sách/ 1 cổ phiếu	Đồng	21.243	20.213	19.493	28.603	26.793	23.269	
7	Tỷ lệ cổ tức	%	25	15	8	60	72	36	
8	ROE	%	13,7	8,8	6,0	45,4	36,9	22,16	

Kết quả trong giai đoạn 2018-2022, tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu SXKD của năm cuối (2022) so với năm đầu (2018) đối với từng chỉ tiêu cụ thể như sau:

- + Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 16%.
- + Lợi nhuận trước thuế tăng 4,7 lần, lợi nhuận sau thuế tăng gần 4,7 lần so với năm đầu (2018).
- + Tổng tài sản đạt 1,165 tỷ, tăng 364 tỷ so với năm 2018, tương ứng với mức tăng 46%.
- + Vốn chủ sở hữu đạt 408 tỷ, tăng gần 2 lần so với năm 2018.
- + Giá trị sổ sách/ cổ phiếu duy trì từ 19.000 đồng/ cổ phiếu đến hơn 28.000 đồng/ cổ phiếu.

+ Tỷ lệ cổ tức: tỷ lệ cổ tức bình quân 5 năm ở mức cao khoảng 36%/ VDL.

+ ROE: tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH bình quân 5 năm ở mức cao 22,16%, tăng cao đột biến trong năm 2021 và 2022.

4.2. Về tình hình tài chính:

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty luôn an toàn và hiệu quả.

- Khả năng thanh toán: đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn đúng hạn.
- Các chỉ tiêu hoạt động: được kiểm soát chặt chẽ trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới bất ổn và thị trường biến động khó lường, đặc biệt là trong giai đoạn hết sức khó khăn của đại dịch Covid 19.
- Khả năng tự chủ tài chính tốt, cân đối nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn đảm bảo hoạt động SXKD hàng ngày cũng như công tác đầu tư.
- Khả năng sinh lời ở mức cao so với các đơn vị trong Tập đoàn.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
I Khả năng thanh toán							
1	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,28	1,28	1,37	1,28	1,28
2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,63	0,65	0,67	0,66	0,61
3	khả năng thanh toán tức thời	lần	0,07	0,07	0,14	0,29	0,17
II Cơ cấu tài chính							
1	Hệ số tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản	lần	0,73	0,72	0,68	0,68	0,65
2	Hệ số Nợ ngắn hạn/ Vốn chủ sở hữu	lần	2,00	1,93	1,46	1,72	1,48
3	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,74	2,58	2,09	2,10	1,84
III Hiệu suất hoạt động							
1	Hiệu suất sử dụng tài sản	lần	2,40	2,30	2,02	2,42	1,92
2	Số vòng quay hàng tồn kho	lần	7,20	6,19	5,54	6,07	4,48
	⇒ Ngày tồn kho bình quân	ngày	50	58	65	59	80
3	Số vòng quay các khoản phải thu Khách hàng	lần	9,43	8,16	7,76	13,28	11,94
	⇒ Ngày thu tiền Khách hàng bình quân	ngày	38	44	46	27	30
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả NCC	lần	27,67	26,71	15,74	13,99	15,96
	⇒ Ngày trả tiền NCC bình quân	ngày	13	13	23	26	23
5	Vòng quay vốn lưu động	lần	3,68	3,34	3,01	3,54	2,80
	⇒ Số ngày luân chuyển vốn lưu động	ngày	98	108	120	102	128
IV Kết cấu Tài sản - Nguồn vốn							
1	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	lần	0,7	0,7	0,6	0,7	0,7
2	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	lần	0,3	0,3	0,4	0,3	0,3
3	Nợ ngắn hạn/ Tổng nguồn vốn	lần	0,5	0,5	0,5	0,6	0,5

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
4	Nợ dài hạn/ Tổng nguồn vốn	lần	0,2	0,2	0,2	0,1	0,1
5	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	lần	0,3	0,3	0,3	0,3	0,4
	⇒ Khả năng tài trợ dài hạn	tỷ đồng	120	108	106	142	171
V	Chỉ tiêu khả năng tăng trưởng						
1	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thuần	%	4,82	-0,60	(23,24)	38,86	8,15
2	Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	%	(27,43)	(38,20)	(34,62)	845,24	22,44
3	Tỷ lệ tăng trưởng tổng tài sản	%	22,55	(9,01)	(16,69)	54,62	24,41
VI	Khả năng sinh lời						
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	8,36	7,62	8,21	15,90	15,08
2	Tỷ lệ lãi ròng	%	1,69	1,04	0,88	5,97	6,70
3	Tỷ suất sinh lời của Tài sản ROA	%	4,08	2,40	1,80	14,68	13,19
4	Tỷ suất sinh lời trên VCSH ROE	%	13,69	8,78	6,00	45,44	38,91

Có thể thấy lợi ích của các cổ đông trong 5 năm qua tại CTCP Dệt may Huế luôn được HĐQT và Ban Điều hành Công ty đặt làm trọng tâm, từ đó có giải pháp quyết liệt để phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Như vậy, HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao trong nhiệm kỳ vừa qua.

V. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ và nhiều phiên họp lấy ý kiến khác, bám sát các chủ trương của ĐHĐCĐ để cùng thống nhất ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến định hướng phát triển cùng các giải pháp kinh doanh, đầu tư của Công ty nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Hội đồng quản trị cũng thường xuyên chỉ đạo, sâu sát tình hình và hỗ trợ Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động công bố thông tin của Công ty đã được thực hiện đầy đủ và tuân thủ quy định của pháp luật.

VI. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành Công ty:

Ban Điều hành đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp, đầy đủ các nội dung của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết HĐQT, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Ban Điều hành rất chú trọng đến việc quy hoạch và đào tạo cho đội ngũ quản lý kế cận, cán bộ trẻ. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện bố trí, sắp xếp, sàng lọc, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý với tinh thần làm việc tốt nhất vì mục tiêu chung của Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Điều hành đã xây dựng cơ chế lương thưởng gắn liền với hiệu quả công việc, giúp tạo động lực thúc đẩy năng suất làm việc, tăng hiệu quả SXKD, người lao động an tâm gắn bó với Công ty.

Với những sự thay đổi tích cực trong hoạt động điều hành, quản lý, Tổng Giám đốc đã thực hiện việc trao quyền cho Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và thực hiện giám sát hoạt động thông qua chế độ báo cáo định kỳ hằng tuần hoặc đột xuất. Thông qua việc trao quyền và uỷ quyền đã tạo niềm tin cho cấp dưới, đã giúp đội ngũ quản lý cấp trung có thêm cơ hội và động lực để nâng cao năng lực, thể hiện bản thân, chủ động trong công việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

VII. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

7.1. Các công tác đã thực hiện trong năm 2022 và giai đoạn 2018 – 2022:

7.1.1. Trong năm 2022:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, hội ý để nắm bắt tình hình, công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành nhằm tăng cường giám sát, bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông.

- Cử đại diện tham dự các cuộc họp HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty, các chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, công tác quản lý nguồn vốn, thu hồi công nợ.

- Thẩm định báo cáo tài chính mỗi quý, báo cáo tài chính năm.

7.1.2. Trong giai đoạn 2018 – 2022:

Mặc dù trong giai đoạn 2018 -2022, Ban kiểm soát có sự thay đổi về mặt nhân sự trong bối cảnh môi trường kinh doanh nhiều biến động, nhưng Ban kiểm soát đã cùng đồng hành và chia sẻ khó khăn cùng HĐQT và Ban Điều hành Công ty, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

7.2. Định hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát xây dựng định hướng nhiệm vụ của mình trong năm 2023 và nhiệm kỳ tiếp theo như sau:

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý, bán niên và năm được lập, công bố phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành khi Công ty tăng vốn điều lệ, trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.

- Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể theo yêu cầu của các cổ đông.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với năm 2023 và nhiệm kỳ 2023 - 2028:

1. Về công tác thị trường

- Công ty cần có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tìm kiếm thêm thị trường may nhằm hạn chế rủi ro.
- Cần củng cố khách hàng sợi truyền thống, mở rộng thêm nhiều khách hàng, tăng thêm thị phần ở thị trường Châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia...
- Quy chuẩn về các tiêu chí trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững của khách hàng ngày càng cao, vì vậy Công ty cần tập trung vào công tác đầu tư chiều sâu, đầu tư thay thế máy móc, thiết bị hiện có, cải tạo nhà xưởng theo hướng giảm ô nhiễm môi trường, rác thải độc hại, đầu tư, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên như sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời, lò hơi điện không gây tác động tới môi trường nhằm đáp ứng các yêu cầu đánh giá của khách hàng, tuân thủ các quy định của pháp luật, tạo lợi thế cạnh tranh, phòng ngừa các rủi ro bị ngừng tiếp nhận đơn hàng hoặc từ chối đặt hàng.

2. Về công tác đầu tư

- HĐQT và Ban Điều hành cần đánh giá và lựa chọn thời điểm đầu tư phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình tài chính của Công ty nhằm đảm bảo hiệu quả.
- Đề nghị HĐQT và Ban Điều hành lập phương án khai thác quỹ đất hiện có của Công ty đặc biệt là khu đất đã ký hợp đồng nguyên tắc về thuê đất tại KCN Phú Bài 4 để di dời hoặc mở rộng SXKD của Công ty, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai đầu tư theo quy định hiện hành trong giai đoạn 2023 – 2028.

3. Về công tác quản lý nguồn nhân lực

- Đảm bảo công tác quy hoạch cán bộ của Công ty đáp ứng các yêu cầu mới, đặc biệt là lực lượng cán bộ trẻ.
- Tiếp tục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các chương trình đào tạo lại, cập nhật bồi dưỡng kiến thức và đánh giá, sàng lọc, sắp xếp, bố trí công việc phù hợp với năng lực của người lao động để tăng hiệu quả công việc.

4. Về công tác Tài chính kế toán

- Vận dụng công cụ đòn bẩy tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong công tác SXKD và đầu tư.
- Chú trọng công tác quản trị dòng tiền, quản trị hàng tồn kho và thu hồi công nợ. Duy trì đào tạo để nâng cao chất lượng công tác kế toán nhằm đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của Luật Chứng khoán khi Công ty tăng vốn điều lệ, trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn, các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được lập và công bố đầy đủ, đúng hạn.
- Đối với đầu tư tài chính dài hạn: Hiện tại Công ty đang có 02 khoản đầu tư tài chính không hiệu quả là tại CTCP Bông và KD Tổng hợp miền Trung (đã có công văn số 14623/22 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hoà xác nhận tạm ngừng hoạt động) và CTCP Dệt kim Vinatex. Công ty đã trích lập tự phòng tổn thất đầu tư tài chính là 868,6 triệu đồng theo quy định hiện hành và đã có kế hoạch thoái vốn nhưng chưa thực hiện được do chưa tìm được nhà đầu tư quan tâm. Đề nghị HĐQT và Ban Điều hành có giải pháp để xử lý dứt điểm vấn đề trên.

5. Về Công tác chuyển đổi số

- Đánh giá lại những mặt tích cực cũng như những tồn tại của hệ thống các phần mềm quản lý, thống kê sản xuất do Công ty tự thiết kế hoặc thuê ngoài sau một thời gian sử dụng để có các giải pháp khắc phục, cập nhật, cải tiến, nâng cao hiệu quả của việc áp dụng chuyển đổi số vào công tác quản lý. Nghiên cứu việc áp dụng thiết bị di động trong công tác thống kê, quản lý để giúp tiết kiệm thời gian nhập dữ liệu và tăng tính chính xác, kịp thời của dữ liệu.
- Số hóa toàn bộ dữ liệu của Công ty, tìm kiếm giải pháp trong sản xuất sử dụng hệ sinh thái Microsoft 365 để nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc và an toàn hệ thống của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phan Nữ Quỳnh Anh

Số: 463/TTr - DMH

Thị xã Thiệu Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2023.



TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện Báo cáo tài chính Công ty năm 2023, như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập:

- Phải thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

2. Danh sách đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Công ty Kiểm toán PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PWC VN).

3. Tổ chức thực hiện:

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Ban Kiểm soát lựa chọn một trong ba Công ty theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phan Nữ Quỳnh Anh

Thừa Thiên Huế, 26 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2023 – 2028

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dệt May Huế;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế quy định Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

Điều 1: Nguyên tắc bầu cử:

1. Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
3. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 2: Điều kiện đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền đề cử, ứng cử thành viên để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên;

1. Hồ sơ ứng cử theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội.
2. Dựa trên hồ sơ đề cử hoặc ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị:

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 là 05 thành viên.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Không là thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 tổ chức kinh doanh khác.

Điều 4: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

1. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 là 03 thành viên.
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp.

Điều 5: Phương thức bầu cử.

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. (theo Điều 148 khoản 3 Luật Doanh nghiệp).

Điều 6: Quy định về phiếu bầu.

1. *Phiếu bầu hợp lệ*: là phiếu in sẵn, do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu "Công ty Cổ phần Dệt May Huế". Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền) và tổng số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.

2. *Phiếu bầu không hợp lệ* là:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra theo quy định;
- Phiếu không bầu ai (phiếu trắng); gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT và BKS do Đại hội đồng cổ đông 2023 thông qua;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

Điều 7: Bỏ phiếu.

1. Cổ đông có thể phân phối số phiếu cho ứng viên mình chọn theo số phiếu hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. **Trường hợp phân phối đều, cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên bằng cách đánh dấu "X" vào ô bầu chọn ứng viên.**

2. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì trực tiếp gặp Ban tổ chức để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 8: Kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

3. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
4. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.
5. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (*theo phương thức bầu dồn phiếu*), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.
6. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 9: Quy định người trúng cử vào HĐQT và BKS.

1. Người trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại quy chế này.
2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì ứng cử viên nào sở hữu cổ phần hoặc sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử; trong trường hợp cả hai ứng cử viên không sở hữu cổ phần thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 10: Ban kiểm phiếu và trách nhiệm của Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bầu cử một cách khách quan, chính xác và lập biên bản kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử được công nhận sau khi thông qua Biên bản bầu cử tại Đại hội.
3. Ban kiểm phiếu phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử.

Điều 11: Giải quyết khiếu nại.

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.
3. Quy chế này gồm có 11 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Đức Trị

Thừa Thiên Huế, 26 tháng 4 năm 2023

**DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

- Luật Doanh nghiệp Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Dệt May Huế;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã nhận được hồ sơ đề cử đề bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028. Công ty Cổ phần Dệt May Huế xin thông báo Đại hội đồng cổ đông danh sách như sau:

I. Danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Nguyễn Đức Trị, sinh năm 1966, chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
2. Ông Nguyễn Văn Phong, sinh năm 1961, chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
3. Bà Nguyễn Hồng Liên, sinh năm 1978, chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Giám đốc Điều hành Công ty.
4. Ông Lê Hồng Quân, sinh năm 1974, chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
5. Ông Nguyễn Ngọc Bình, sinh năm 1976, chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ.

II. Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

1. Bà Phan Nữ Quỳnh Anh, sinh năm 1988, chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát Công ty.
2. Ông Hồ Nam Phong, sinh năm 1980, chức vụ hiện tại: Thành viên BKS, Trưởng phòng Nhân sự Công ty.
3. Bà Phạm Thị Vân Hà, sinh năm 1982, chức vụ hiện tại: Chuyên viên Ban Tổng hợp pháp chế Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Cho đến nay Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 không nhận được thêm bất kỳ đề cử, ứng cử nào của cổ đông/Nhóm cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp.

Sơ yếu lý lịch của các ứng viên đã được Công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty www.huegatex.com.vn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế, những ứng viên nói trên đã đủ điều kiện làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Xin trân trọng báo cáo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC TRỊ

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2028



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị với các nội dung sau:

I. Cổ phần, quyền biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là: 15.224.701 cổ phần.
- Tổng số cổ phần tham gia Đại hội là: 12.232.169 cổ phần.
- Tổng số quyền biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị: 61.160.845. (Số lượng quyền biểu quyết x số thành viên được biểu quyết)

II. Danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng thống nhất thông qua:

1. Ông Nguyễn Đức Trị.
2. Ông Nguyễn Văn Phong.
3. Bà Nguyễn Hồng Liên.
4. Ông Lê Hồng Quân.
5. Ông Nguyễn Ngọc Bình

III. Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Võ Hoàng Phụng: Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Nam Hải: Thành viên.
3. Ông Tôn Thất Bảo Quang: Thành viên.
4. Ông Lê Phạm Ngọc Hoàng Nguyên: Thành viên.
5. Bà Trần Thị Kim Chi: Thành viên.

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội, kết quả như sau:

Tổng phiếu biểu quyết là 37 phiếu tương ứng: 61.160.845 quyền biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu phát ra là 37 phiếu;
- Tổng số phiếu thu vào là 37 phiếu;
- Số phiếu hợp lệ: 37 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Ông Nguyễn Đức Trị: đạt 37 phiếu tương ứng số quyền biểu quyết là 12.338.798 chiếm tỷ lệ: 100,87% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Ông Nguyễn Văn Phong: đạt 36 phiếu tương ứng số quyền biểu quyết là 12.227.427 chiếm tỷ lệ: 99,96% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



3. Bà Nguyễn Hồng Liên: đạt 36 phiếu tương ứng số quyền biểu quyết là 12.198.540 chiếm tỷ lệ: 99,73% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Ông Nguyễn Ngọc Bình: đạt 36 phiếu tương ứng số quyền biểu quyết là 12.198.540 chiếm tỷ lệ: 99,73% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Ông Lê Hồng Quân: đạt 36 phiếu tương ứng số quyền biểu quyết là 12.197.540 chiếm tỷ lệ: 99,72% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty các ông, bà có tên sau: Ông Nguyễn Đức Trị, ông Nguyễn Văn Phong, bà Nguyễn Hồng Liên, ông Nguyễn Ngọc Bình, ông Lê Hồng Quân là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế nhiệm kỳ năm 2023 – 2028.

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Võ Hoàng Phong



Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã tiến hành bầu thành viên Ban Kiểm soát với các nội dung sau:

I. Cổ phần, quyền biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là: 15.224.701 cổ phần.
- Tổng số cổ phần tham gia Đại hội là: 12.232.169 cổ phần.
- Tổng số quyền biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát: 36.696.507. (Số lượng quyền biểu quyết x số thành viên được biểu quyết)

II. Danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng thống nhất thông qua:

1. Bà Phan Nữ Quỳnh Anh.
2. Ông Hồ Nam Phong.
3. Bà Phạm Thị Vân Hà.

III. Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Võ Hoàng Phụng: Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Nam Hải: Thành viên.
3. Ông Tôn Thất Bảo Quang: Thành viên.
4. Ông Lê Phạm Ngọc Hoàng Nguyên: Thành viên.
5. Bà Trần Thị Kim Chi: Thành viên.

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát của Đại hội, kết quả như sau:

Tổng phiếu biểu quyết là 37 phiếu tương ứng: 36.696.507 quyền biểu quyết, trong đó:

- Tổng số phiếu phát ra là 37 phiếu;
- Tổng số phiếu thu vào là 37 phiếu;
- Số phiếu hợp lệ: 37 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Bà Phạm Thị Vân Hà: đạt 37 phiếu tương ứng số quyền biểu quyết là 12.253.347 chiếm tỷ lệ: 100,2% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
2. Ông Hồ Nam Phong: đạt 37 phiếu tương ứng số quyền biểu quyết là 12.243.746 chiếm tỷ lệ: 100,1% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
3. Bà Phan Nữ Quỳnh Anh: đạt 36 phiếu tương ứng số quyền biểu quyết là 12.199.414 chiếm tỷ lệ: 99,7% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty các ông, bà có tên sau: Bà Phạm Thị Vân Hà, ông Hồ Nam Phong, bà Phan Nữ Quỳnh Anh là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt May Huế nhiệm kỳ năm 2023 – 2028.

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Võ Hoàng Nhung



Số: 465/BB-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2023.

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty họp về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Thời gian bắt đầu: Lúc 16 giờ 10., ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Địa điểm họp: Phòng họp – Văn phòng Công ty Cổ phần Dệt May Huế, số 122 Dương Thiệu Tước – Phường Thủy Dương – Thị xã Hương Thủy – Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thành phần tham dự họp:

- | | |
|-------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Trí | Thành viên Hội đồng quản trị. |
| 2. Ông Nguyễn Văn Phong | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc. |
| 3. Ông Lê Hồng Quân | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc. |
| 4. Bà Nguyễn Hồng Liên | Thành viên HĐQT, Giám đốc Điều hành. |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Bình | Thành viên HĐQT. |

Nội dung:

Phần I:

Các thành viên HĐQT Công ty đã tiến hành họp phiên đầu tiên để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Các thành viên đã trao đổi ý kiến về tiêu chuẩn để lựa chọn một trong các thành viên HĐQT đủ tư cách, năng lực, trình độ để đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Phần II: Thảo luận và biểu quyết: Sau khi thảo luận, các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và biểu quyết như sau:

1. Với kết quả 5/5 phiếu bầu (có phiếu bầu kèm theo), các thành viên HĐQT đã thống nhất bầu:

- Ông: NGUYỄN ĐỨC TRÍ
- Sinh ngày: 9/2/1966
- Hộ khẩu thường trú: 80 Phan Kế Bính, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Chỗ ở hiện tại: 80 Phan Kế Bính, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Số CCCD: 049066011044 Ngày cấp: 28/6/2021
- Nơi cấp: Cục CS QLHC về trật tự xã hội



Giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế, nhiệm kỳ 2023 – 2028. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ của Công ty.

Biên bản đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng quản trị nghe và thống nhất cùng thông qua.

Cuộc họp kết thúc vào 16 giờ 20..phút cùng ngày.

THÀNH VIÊN HĐQT



NGUYỄN ĐỨC TRỊ

THÀNH VIÊN HĐQT

NGUYỄN VĂN PHONG

THÀNH VIÊN HĐQT

LÊ HỒNG QUÂN

THÀNH VIÊN HĐQT

NGUYỄN HỒNG LIÊN

THÀNH VIÊN HĐQT

NGUYỄN NGỌC BÌNH

Nơi nhận:

- Các thành viên của HĐQT;
- Lưu: VT.



**BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP DỆT MAY HUẾ**

V/v: Bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

Hôm nay vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại phòng họp số 03, tầng 02, thuộc trụ sở Công ty Cổ phần Dệt May Huế (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300100628, cấp lần thứ 6 ngày 22/07/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế) Địa chỉ: Số 122 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Các thành viên có mặt:

- Bà Phan Nữ Quỳnh Anh - thành viên Ban kiểm soát.
- Bà Phạm Thị Vân Hà - thành viên Ban kiểm soát.
- Ông Hồ Nam Phong - thành viên Ban kiểm soát.

2. Các thành viên vắng mặt: Không.

II. NỘI DUNG THẢO LUẬN:

1. Mục đích, chương trình và nội dung họp:

Căn cứ kết quả bầu cử Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt May Huế nhiệm kỳ 2023 – 2028 đã được công bố tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp nhằm bầu ra Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

2. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp:

Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi ý kiến các tiêu chí để lựa chọn thành viên Ban kiểm soát đủ tư cách, năng lực, trình độ để đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của Công ty.

3. Kết quả biểu quyết

Sau khi thảo luận và thông qua các vấn đề trong cuộc họp, các thành viên Ban kiểm soát đã đi đến thống nhất bầu bà Phan Nữ Quỳnh Anh làm Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu biểu quyết thuận là 3/3 thành viên Ban kiểm soát.

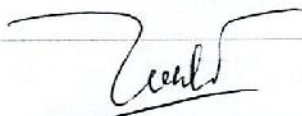
Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy định hiện hành của Pháp luật.

Biên bản được đọc cho các thành viên dự họp cùng nghe và thống nhất với kết quả số biểu quyết thuận là 3/3.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16 giờ 10 phút cùng ngày. Các thành viên Ban kiểm soát nhất trí ký vào Biên bản.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thành viên



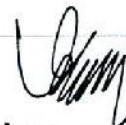
Phan Nữ Quỳnh Anh

Thành viên



Phạm Thị Vân Hà

Thành viên



Hồ Nam Phong

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1/ Họ và tên: Nguyễn Đức Trị

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 09/02/1966

4/ Nơi sinh: Tam Kỳ, Quảng Nam

5/ Số CCCD: 049066011044 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC TTXH

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 80 Phan Kế Bình, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email: trind@hoatho.com.vn

11/ Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Dệt May Huế: Chủ tịch HĐQT Công ty

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Phó TGD Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Quảng Nam.

13/ Số CP nắm giữ tại Công ty CP Dệt may Huế: 4.603.660, chiếm 30,2% vốn điều lệ, trong đó:

- Đại diện sở hữu: : 4.5467.410 cổ phần chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 36.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,24% vốn điều lệ

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019

TT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP HDM hiện đang nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (nếu có)	Mối quan hệ
1	Phạm Công Đào			Cha vợ
2	Nguyễn Thị Xuân			Mẹ vợ
3	Phạm Thị Mỹ			Vợ
4	Nguyễn Phạm Mỹ Duyên			Con gái
5	Nguyễn Đức Thịnh			Con trai
6	Nguyễn Thị Giang			Chị gái
7	Tập đoàn Dệt May Việt nam			PTGD
8	Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ			Chủ tịch HĐQT
9	Công ty CP May Hòa Thọ Quảng Nam			Chủ tịch HĐQT

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có): Hưởng thù lao theo chức vụ và nhận cổ tức hàng năm.

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Đức Trí

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 04 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1/ Họ và tên: NGUYỄN VĂN PHONG

2/ Giới tính: NAM

3/ Ngày tháng năm sinh: 11/06/1961

4/ Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

5/ Số CCCD: 046061005855 do: Cục Cảnh sát QLHCTTXH cấp ngày: 07/03/2023

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 84 Nguyễn Biểu, phường Đông Ba, Tp Huế

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email: phongnv@huegatex.com.vn

11/ Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

13/ Số cổ phần nắm giữ: 3.108.102 cổ phần, Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 63.162 cổ phần

- Đại diện vốn: 3.044.940 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

TT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP HDM nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (nếu có)	Mối quan hệ

* Người có liên quan theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019

1	Nguyễn Văn Lâu			Cha
2	Nguyễn Thị Thù			Mẹ
3	Huỳnh Thị Ngọc Huyền		2.354	Vợ
4	Nguyễn Thị Huyền Châu		7.975	Con ruột
5	Nguyễn Anh Khoa			Con rể
6	Nguyễn Huỳnh Quang			Con ruột
7	Nguyễn Văn Trung			Anh ruột
8	Nguyễn Thị Nhạn			Em ruột
9	Nguyễn Thị Nhị			Em ruột
10	Nguyễn Văn Hữu			Em ruột
11	Nguyễn Thị Bảo			Em ruột
12	Nguyễn Thị Vân			Em ruột
13	Nguyễn Quốc An			Em ruột
14	Nguyễn Duy Hoàng			Em ruột
15	Trương Thị Hương			Em dâu
16	Tạ Ngân Hoài Thy			Em dâu
17	Nguyễn Thị Thu Trinh			Em dâu
18	Phan Phú			Em rể

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có): Hưởng lương, thù lao theo chức vụ và nhận cổ tức hàng năm.

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Văn Phong

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 04 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1/ Họ và tên: Nguyễn Hồng Liên

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 08/11/1978

4/ Nơi sinh: Thành phố Huế

5/ Số CCCD : 046178004537 do Cục CS-QLHCVTTXH cấp ngày 28/06/2021

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: : Số 4 kiệt 3 Lê Thánh Tôn, Đông Ba, Tp Huế.

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email: liennh@huegatex.com.vn

11/ Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế: Thành viên HĐQT, Giám đốc Điều hành Công ty.

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

13/ Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế : 1.690.665, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 1.653.402 CP

- Cá nhân sở hữu: 37.263 CP

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

TT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP HDM nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (nếu có)	Mối quan hệ

* Người có liên quan theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019

1	Nguyễn Văn Lai		Cha ruột
2	Nguyễn Kim Hương		Mẹ ruột
3	Nguyễn Đức Dũng		Chồng
4	Nguyễn Gia Hân		Con ruột
5	Nguyễn Hồng Linh		Anh ruột
6	Nguyễn Thị Bảo Châu		Chị dâu
7	Nguyễn Thị Kim Tuyết		Mẹ chồng

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có): Hưởng lương, thù lao theo chức vụ và nhân cô tức hàng năm.

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Hồng Liên

*** Ghi chú: Người có liên quan theo quy định hiện hành của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 (Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019 có hiệu lực từ 01/01/2021)**

1. Bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, bố mẹ chồng, bố mẹ vợ.
2. Vợ/chồng.
3. Con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể.
4. Anh chị em ruột, anh em rể, chị dâu, em dâu.
5. Doanh nghiệp khác mà người nội bộ cũng là người nội bộ của doanh nghiệp đó.
6. Doanh nghiệp khác mà người nội bộ sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của DN đó.

Phụ lục III

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: Nguyễn Ngọc Bình
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 10/5/1976
- 4/ Nơi sinh: TP Đà Nẵng
- 5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu): 0510760133861
- Ngày cấp 28/6/2021 Nơi cấp: Cục QLHC về Trật tự xã hội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 43 Giáng Hương 9, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
- 9/ Số điện thoại liên hệ: 0236 3846925
- 10/ Địa chỉ email: binhnn@hoatho.com.vn
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty CP Dệt May Huế
- 12/ Chức vụ hiện nay tại Công ty CP Dệt May Huế: Thành viên HĐQT.
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sợi Hòa Thọ Thăng Bình
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ
 - Thành viên HĐQT Tổng Công ty Việt Thắng.
- 14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu:
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

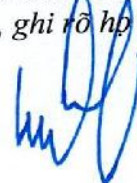
TT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP HDM nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (nếu có)	Mối quan hệ
1	Nguyễn Ngọc Hoa			Ba ruột
2	Võ Thị Xuân			Mẹ ruột
3	Đỗ Phú Lạng			Ba vợ
4	Trần Thị Hồng Thu			Mẹ vợ
5	Đỗ Thị Bảo Quyên			Vợ
6	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi			Con
7	Nguyễn Ngọc Bảo Thi			Con
8	Nguyễn Thị Thu Hà			Em gái
9	Bùi Thiện Chương			Em rể
10	TCT CP Dệt May Hòa Thọ			TV HĐQT, Phó TGD
11	Công ty CP Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình			Chủ tịch HĐQT
12	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ			Chủ tịch HĐQT
13	Tổng Công ty Việt Thăng - CTCP			Thành viên HĐQT

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Ngọc Bình

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1/ Họ và tên: LÊ HỒNG QUÂN

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 02 / 07 / 1974

4/ Nơi sinh: Đồng Hới – Quảng Bình

5/ Số CMND: 044074012972 Ngày cấp: 05/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Thôn Vinh Vệ - Phú Mỹ - Phú Vang – Thừa Thiên Huế

9/ Số điện thoại: 0945 550 933

10/ Địa chỉ email: quanphubai@gmail.com

11/ Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế: Phó Tổng giám đốc

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

13/ Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế : 0 chiếm 0% vốn điều lệ,
trong đó:

- Đại diện sở hữu:

- Cá nhân sở hữu:

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019

TT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP HDM nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (nếu có)	Mối quan hệ
1	Lê Thị Hương Bốn			Mẹ đẻ
2	Nguyễn Văn Bình			Bố vợ
3	Nguyễn Thị Dung			Vợ
4	Lê Việt Quốc Hùng			Con
5	Lê Quốc Cường			Con
6	Lê Thị Bích Thủy			Chị ruột
7	Lê Thị Thu Hiền			Em ruột
8	Lê Hồng Kỳ			Em ruột
9	Hà Hữu Cơ			Anh rể
10	Đào Hữu Mạnh			Em rể

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có): Hưởng tiền lương theo chức vụ.

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Lê Hồng Quân

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 04 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1/ Họ và tên: PHAN NỮ QUỲNH ANH

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 21/04/1988

4/ Nơi sinh: TT Huế

5/ Số CMND: 046188010927 Ngày cấp: 16/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 14 kiệt 11 Quảng Tế, thành phố Huế

9/ Số điện thoại: 0935330099

10/ Địa chỉ email: anhpnq@huegatex.com.vn

11/ Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế: Trưởng ban Kiểm soát Công ty.

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

13/ Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế : 7.975 cổ phần, chiếm 0,052% vốn điều lệ, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0

- Cá nhân sở hữu: 7.975 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019

TT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP HDM nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (nếu có)	Mối quan hệ
1	Lê Hoàng Anh		0	Chồng
2	Lê Duy Minh		0	Bố chồng
3	Trần Thị Dương		4.148 cổ phần; chiếm 0,027% VĐL	Mẹ chồng
4	Phan Phước Phương		0	Bố ruột
5	Công Tăng Tôn Nữ Anh Thơ		0	Mẹ ruột

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có): Không có

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



PHAN NỮ QUỲNH ANH

*** Ghi chú:** Người có liên quan theo quy định hiện hành của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 (Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019 có hiệu lực từ 01/01/2021)

1. Bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, bố mẹ chồng, bố mẹ vợ.
2. Vợ/chồng.
3. Con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể.
4. Anh chị em ruột, anh em rể, chị dâu, em dâu.
5. Doanh nghiệp khác mà người nội bộ cũng là người nội bộ của doanh nghiệp đó.

6. Doanh nghiệp khác mà người nội bộ sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của DN đó.

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- 1/ Họ và tên: PHẠM THỊ VÂN HÀ
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 16/09/1982
- 4/ Nơi sinh: Hà Nội
- 5/ Số CCCD: 001182035787 do: Cục Cảnh sát QLHCTTXH cấp ngày: 24/03/2021
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 34A Ngõ 126 Kim Ngưu, P Thanh Nhàn, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại:
- 10/ Địa chỉ email:
- 11/ Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế: TV Kiểm soát Công ty.
- 12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty CP Sợi Phú Bài, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Sợi Phú Hưng.
- 13/ Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế : 5.800, chiếm 0,04% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0
 - Cá nhân sở hữu: 5.800 cổ phần
- 14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
- 15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019

TT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP HDM nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (nếu có)	Mối quan hệ
1	Phạm Xuân Các			Cha
2	Phạm Thị Kim Liên			Mẹ
3	Phạm Trung Dũng			Anh

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có): Hưởng thù lao theo chức vụ và nhận cổ tức hàng năm.

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Phạm Thị Vân Hà

*** Ghi chú:** Người có liên quan theo quy định hiện hành của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 (Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019 có hiệu lực từ 01/01/2021)

1. Bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, bố mẹ chồng, bố mẹ vợ.
2. Vợ/chồng.
3. Con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể.
4. Anh chị em ruột, anh em rể, chị dâu, em dâu.
5. Doanh nghiệp khác mà người nội bộ cũng là người nội bộ của doanh nghiệp đó.
6. Doanh nghiệp khác mà người nội bộ sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của DN đó.

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1/ Họ và tên: HỒ NAM PHONG

2/ Giới tính: NAM

3/ Ngày tháng năm sinh: 13/06/1980

4/ Nơi sinh: TT HUẾ

5/ Số CCCD: 046080004358 Ngày cấp: 16/9/2021 Nơi cấp: CS-QLHCVTTXH

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 16 Nguyễn Bình Khiêm, Thành phố Huế

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email: phonghn@huegatex.com.vn

11/ Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế: Trưởng phòng Nhân sự,
Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

13/ Số CP nắm giữ tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế: 17.768, trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0

- Cá nhân sở hữu: 17.768

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019

TT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP HDM nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (nếu có)	Mối quan hệ
1	Phạm Thị Thủy		375	Vợ
2	Bùi Thị Bích			Mẹ ruột
3	Hồ Tuấn Anh			Anh ruột
4	Hồ Thị Kim Oanh			Chị ruột
5	Hồ Thị Phương			Chị ruột
6	Tôn Thất Quỳnh Lương			Anh rể
7	Phạm Văn Thuận			Anh rể
8	Trần Thị Thảo			Chị dâu
9	Nguyễn Thị Thanh			Mẹ vợ
10	Phạm Đình Dung			Cha vợ

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng (nếu có): Hưởng lương, thù lao theo chức vụ và nhận cổ tức hàng năm.

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Hồ Nam Phong